TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 121/2025/DS-PT
Ngày 06 – 6 – 2025
V/v *"Tranh chấp kiện đòi tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các Thẩm phán: Bà Mai Vương Thảo

Bà Trần Thị Bé

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Ông Nguyễn Văn Hưng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06-6-2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 232/2024/TLPT-DS ngày 13-12-2024 về việc *"Tranh chấp kiện đòi tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 93/2024/DS-ST ngày 06-9-2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 132/2025/QĐ-PT ngày 25-3-2025; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Hồ Trân C**, sinh năm 2000; địa chỉ: K đường T, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lê Thị Mai H, sinh năm 1977; địa chỉ liên hệ: Số G B đường T, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- *Bị đơn:* **Ông Cao Văn D**, sinh năm 1977; địa chỉ: K đường T, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Đinh Thị Thủy H1, sinh năm 1988; địa chỉ: Số B đường P, quận C, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

+ Bà Lê Thị Na U; địa chỉ: Xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

***** *Người kháng cáo*: Bị đơn – ông Cao Văn D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, tóm tắt như sau:

** Nguyên đơn - bà Hồ Trân C và người đại diện theo ủy quyền trình bày tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án:*

Đầu tháng 8-2023, ông Cao Văn D nói với bà Hồ Trân C vì công việc làm ăn khó khăn nên cần sang nhượng lại 02 trạm cân ở Quảng Nam để có tiền xoay sở và bà C cũng đồng ý mua lại tài sản này. Ngày 24-8-2023, ông Cao Văn D lập Giấy bán tài sản đối với các tài sản gồm:

+ Trạm cân 1 (bàn cân 80 tấn) tại T có tài sản gồm: Nhà cửa (nhà tạm), 01 xe 03 chân biển số 76H - 04788 (khi viết giấy ông D có ghi nhầm 04799, sau này bà C có nói ông D sửa đổi thì ông D có nói rằng là sẽ làm thủ tục sang tên cho bà C nên việc sửa lại là không cần thiết), 01 xe 04 chân biển số 43H - 02797, 01 xe 08 tấn 77, 01 xe ben 60C, 01 xe xúc lật.

+ Trạm cân thứ 2 (bàn cân 80 tấn) tại T.

Hai bên thoả thuận giá chuyển nhượng là 2.000.000.000 đồng. Sau khi hai bên ký kết xong thì bà C đã giao đủ tiền 2.000.000.000 đồng cho ông D, có người làm chứng là ông Cao Khánh N. Giấy bán tài sản là do chính ông D viết.

Tại thời điểm hai bên lập Giấy bán tài sản, ông D nói hiện đang giao cho nhân viên là bà Lê Thị Na U làm quản lý 02 Trạm cân trên nên sau khi ký và giao tiền thì bà C vẫn tạm thời để bà Na U quản lý giúp.

Tuy nhiên, sau khi đã bán tài sản và nhận đủ tiền từ bà C thì ông D vẫn lập Hợp đồng ủy quyền cho bà Lê Thị Na U được toàn quyền quản lý tài sản và công việc kinh doanh. Sự việc này, bà C hoàn toàn không biết, cho đến khi gặp bà Na U thì bà C phát hiện rằng bà Na U đang sử dụng 01 chiếc xe ô tô mang BKS 43H – 02797 mà ông D đã bán cho bà C. Vì thế bà Hồ Trân C đã yêu cầu công an huyện T giữ lại chiếc xe để giải quyết. Sau khi Công an huyện T, ông Cao Văn D đã làm thủ tục chuyển giao cho bà C 01 xe xúc lật, 01 xe ben 60C, và 01 xe biển số 43H - 02797 sở hữu, sử dụng. Số tài sản còn lại là 02 bàn cân, 01 xe 08 tấn 77 và 01 chiếc xe 03 chân biển số 76H-04788 đến nay ông cao Văn D vẫn không làm thủ tục bàn giao cho bà Hồ Trân C theo thỏa thuận. Dó đó, để đảm bảo quyền lợi của mình, bà Hồ Trân C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Cao Văn D phải có trách nhiệm bàn giao 02 Trạm cân: Trạm cân 1 (bàn cân 80 tấn) tại T có tài sản gồm: Nhà cửa (nhà tạm) và Trạm cân 2 tại T; 01 xe 08 tấn 77 và 01 chiếc xe 03 chân biển số 76H-04788. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Cao Văn D phải có nghĩa trả lại cho bà Hồ Trân C những tài sản nói trên với tổng số tiền 570.000.000đ.

** Bị đơn – ông Cao Văn D trình bày trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án:*

Ngày 24-8-2023, tôi và bà Hồ Trân C có thỏa thuận lập giấy bán tài sản gồm: Trạm cân 1 (bàn cân 80 tấn) tại T có tài sản gồm: Nhà cửa (nhà tạm), 01

xe 03 chân biển số 76H – 04799, 01 xe 04 chân biển số 43H - 02797, 01 xe 08 tấn 77, 01 xe ben 60C, 01 xe xúc lật và Trạm cân thứ 2 (bàn cân 80 tấn) tại T. Tuy nhiên, sau khi viết bà Hồ Trân C không chuyển tiền theo thỏa thuận nên giao dịch không hoàn toàn, tôi vò giấy bán tài sản nói trên vứt vào thùng rác trong nhà. Không biết thế nào mà bà Hồ Trân C nhặt được và khởi kiện ra Tòa án. Tại "Giấy bán tài sản" này, tôi viết bằng 02 màu mực và tôi ký sẵn trong Giấy, không có chữ ký của bên mua, tuy nhiên trong quá trình viết vì không nhớ rõ biển số xe của mình nên tôi có bỏ trống thông tin biển số xe. Tôi cho rằng "Giấy bán tài sản" này hoàn toàn không có giá trị vì không có người nhận, không có hợp đồng mua bán, không có chữ ký của hai bên cũng như không có người làm chứng, công chứng, chứng thực. Hiện tại, bà Hồ Trân C cung cấp cho Tòa án "Giấy bán tài sản" có chữ ký của bà C và người làm chứng thì tôi không rõ vì tôi cũng không nhớ đã viết nội dung gì. Nếu tôi và bà C có mua bán thì sẽ có giấy tờ, hợp đồng mua bán và giao dịch nhận tiền nhưng tôi chưa nhận từ bà C bất cứ khoản tiền nào.

Tôi thừa nhận chỉ sang nhượng cho bà C các tài sản gồm 01 xe xúc lật, 01 xe ben 60C với tổng giá trị là 150.000.000đ. Riêng đối với xe 04 chân BKS 43H-02797 thì tôi đã ủy quyền cho bà C bán và nộp thuế thay, vì hiện tại tôi không thể liên lạc với bà C nên tôi không rõ hiện chiếc xe này bà đã bán như thế nào.

Bây giờ, nếu cháu C đồng ý giao cho tôi 1.000.000.000đ thì tôi sẽ bàn giao toàn bộ tài sản gồm 02 bàn cân (1 tại T và 01 tại T), 01 xe 03 chân biển số 76C – 04788 (biển số mới 43C-29931). Hiện nay, 02 bàn cân có giá trị thị trường khoảng 200.000.000đ (mỗi trạm cân trị giá 100.000.000đ); xe 03 chân biển số 76C – 04788 có giá trị thị trường khoảng 300.000.000đ và hiện xe 03 chân biển số 76C – 04788 (biển số mới 43C-29931) hiện do bà Đinh Thị Thủy H1 đang trực tiếp quản lý nhưng nếu bà C đồng ý chuyển số tiền nêu trên thì tôi sẽ liên hệ bà H1 để bán và bàn giao cho cháu C. Riêng đối với xe 01 xe 08 tấn 77 đã hết thời hạn đăng kiểm, hơn nữa vừa rồi xe gặp tai nạn nên tôi đã bán phế liệu với giá 70.000.000đ, nay không còn nữa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Đinh Thị Thủy H1 và Bà Lê Thị Na U, Tòa án đã làm các thủ tục để tiến hành lấy ý kiến nhưng các bà vẫn không có ý kiến phản hồi.

**** Bản án dân sự sơ thẩm số 93/2024/DS-ST ngày 06-9-2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:***

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; 220; khoản 1 Điều 243, 266; 271; 273; 278 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 430, 433, 434 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Hồ Trân C đối với bị đơn – ông Cao Văn D về việc "Kiện đòi tài sản".

1. Buộc ông Cao Văn D phải có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Trân C số tiền 570.000.000đ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 26.800.000đ ông Cao Văn D phải chịu.

Hoàn trả cho bà Hồ Trân C số tiền tạm ứng án phí 9.000.000đ đã nộp.

3. Kể từ ngày 07-9-2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

** Đơn kháng cáo:*

Ngày 17-9-2024, ông Cao Văn D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nói trên vì cho rằng không có sự việc mua bán và không có giao nhận tiền với bà Hồ Trân C.

** Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến*:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Cao Văn D do không có căn cứ. Tuy nhiên tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giảm số tiền yêu cầu thanh toán xuống còn 300.000.000đ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện này; đề nghị sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 93/2024/DS-ST ngày 06-9-2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, buộc ông Cao Văn D phải có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Trân C số tiền 300.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Na U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đương sự này.

[2] Xét Đơn kháng cáo của ông Cao Văn D:

Hội đồng xét xử xét Giấy bán tài sản lập ngày 24-8-2023 do nguyên đơn cung cấp có nội dung như sau:

"Hôm nay ngày 24-8-2023, tôi tên là Cao Văn D có nhận của bà Hồ Trân C là 2 tỷ (2.000.000.000) đồng để chuyển nhượng lại 2 trạm cân ở T.

Cụ thể: 1 trạm cân 1 héc ta ở T gồm nhà cửa, 1 xe 3 chân 76H 04799, 1 xe 4 chân 43H 02797, 1 xe 8 tấn 77, 1 xe ben 60C, 1 xe xúc lật, số tài sản trên do chị Na U quản lý và 1 trạm cân ở T.

Nay tôi viết giấy này làm tin và sẽ hoàn thành thủ tục mua bán khi cung cấp giấy tờ và cà vẹt của mấy cái xe.

Bên mua tài sản: (đã ký) Hồ Trân C

Người làm đơn: (đã ký) Cao Văn D

Người làm chứng: (đã ký) Cao Khánh N; Tôi làm chứng ba tôi đã nhận đủ tiền."

Theo Giấy bán tài sản này thể hiện ông Cao Văn D đã nhận của bà Hồ Trân C số tiền 2.000.000.000đ để nhận chuyển nhượng các tài sản tại 02 Trạm cân ở T và T. Do vậy, việc ông D kháng cáo cho rằng không có nhận số tiền 2.000.000.000đ của bà C là không phù hợp với sự kiện nêu tại tài liệu này.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại các phiên toà phúc thẩm, bản thân ông D cũng thừa nhận Giấy bán tài sản ngày 24-8-2023 là do chính tay ông D viết và ký tên nhưng giao dịch không diễn ra và ông đã vứt bỏ giấy tờ này.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bà Đinh Thị Thủy H1 có mặt và trình bày: Ông Cao Văn D và bà Hồ Trân C là nhân viên của Công ty TNHH T (do bà Đinh Thị Thủy H1 đại diện theo pháp luật). Các tài sản nêu tại Giấy bán tài sản ngày 24-8-2023 mà ông Cao Văn D bán cho bà Hồ Trân C là được sự cho phép của bà H1 nhưng việc mua bán đã bị huỷ bỏ và xe 3 chân biển số 76H-04788 (tại Giấy bán tài sản ghi là 76H 04799) hiện do bà đang quản lý.

Như vậy, cả ông Cao Văn D và chủ sở hữu các xe trong Giấy bán tài sản ngày 24-8-2023 xác định có việc mua bán nhưng đã bị huỷ bỏ. Tuy nhiên, ông D lại không tiêu huỷ Giấy bán tài sản này hoặc lập văn bản huỷ bỏ giao dịch nên Giấy bán tài sản do bà Hồ Trân C cung cấp là có giá trị để các bên tham gia giao dịch thực hiện.

Ông Cao Văn D xác định đã bàn giao cho bà C 03 trong 05 xe đã nêu tại Giấy bán tài sản gồm 01 xe xúc lật, 01 xe ben 60C và 01 xe biển số 43H – 02797. Thực tế, bà C hiện đang quản lý và cung cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 43H-027.97 (còn lại 01 xe xúc lật, 01 xe ben 60C không đăng ký sở hữu). Ông D trình bày việc bàn giao 03 xe này là giao dịch chuyển nhượng khác cho bà C không liên quan gì đến Giấy bán tài sản ngày 24-8-2023. Hội đồng xét xử nhiều lần tạm ngừng phiên toà để ông D chứng minh các giao dịch khác nhưng ông D không thực hiện được.

Ông Cao Văn D là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, thừa nhận có viết và ký tên trên Giấy bán tài sản lập ngày 24-8-2023 nhưng nay lại từ chối trách nhiệm nên việc ông D kháng cáo cho rằng không có sự việc mua bán và không có giao nhận tiền với bà Hồ Trân C là không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Ông D đã bàn giao 03 xe, còn lại 02 Trạm cân và 02 xe hiện do chủ sở hữu đang quản lý, ông D không bàn giao được phải thanh toán lại bằng giá trị là phù hợp.

Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Hồ Trân C đối với bị đơn – ông Cao Văn D về việc "Kiện đòi tài sản"; buộc ông D phải có nghĩa vụ trả cho bà C số tiền tương đương giá trị tài sản 570.000.000đ là có căn cứ.

[3] Tuy nhiên, tại phiên toà phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của bà Hồ Trân C xem xét hoàn cảnh kinh tế hiện nay của ông Cao Văn D nên đồng ý giảm số tiền yêu cầu thanh toán xuống còn 300.000.000đ. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, có lợi cho bị đơn (so với giá trị bị đơn khai tại cấp sơ thẩm, giá trị thị trường của 02 bàn cân khoảng 200.000.000đ, 01 xe 03 chân biển số 76C – 04788 khoảng 300.000.000đ, 01 xe 08 tấn 77 đã bán phế liệu 70.000.000đ) và không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về nội dung này.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm được tính lại trên số tiền 300.000.000đ ông Cao Văn D phải trả cho bà Hồ Trân C, tương ứng án phí là 15.000.000đ.

Án phí dân sự phúc thẩm ông Cao Văn D phải chịu do không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

[5] Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp các tình tiết khách quan của vụ án và quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 148, Điều 293, khoản 3 Điều 296, Khoản 2 Điều 308, các Điều 311, 312, 313 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 430, 433, 434 Bộ luật dân sự.

- Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

I. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Cao Văn D;

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 93/2024/DS-ST ngày 06-9-2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng *(do nguyên đơn giảm số tiền yêu cầu thanh toán)*:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Hồ Trân C đối với bị đơn – ông Cao Văn D về việc "Kiện đòi tài sản".

1. Buộc ông Cao Văn D phải có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Trân C số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng)

Kể từ ngày 07-9-2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) ông Cao Văn D phải chịu.

Hoàn trả cho bà Hồ Trân C số tiền tạm ứng án phí 9.000.000đ (Chín triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001226 ngày 17-5-2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

II. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Cao Văn D phải chịu 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001484 ngày 23-9-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- TAND Q. Thanh Khê, TPĐN;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê, TPĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Mai